

Số: 34/BC-UBND

Vinh Mỹ, ngày 31 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO
Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

Vinh Mỹ là xã bãi ngang ven biển đặc biệt khó khăn của huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, cách thành phố Huế 40 km về phía Nam, xa trung tâm huyện và thành phố. Nằm trong tọa độ 16,14° vĩ Bắc, 106° kinh Đông. Địa hình toàn xã tương đối đồng nhất, bằng phẳng nằm trải dài theo biển, thấp dần từ Bắc xuống Nam, tổng chiều dài là 5 km, có đường quốc lộ 49B đi qua khoảng 1 km. Địa giới hành chính tiếp giáp với 4 xã, phía Đông Bắc giáp biển Đông và xã Vinh Hải, phía Đông Nam giáp xã Vinh Giang, phía Tây Nam giáp xã Vinh Hưng, phía Tây Bắc giáp xã Vinh An thuộc huyện Phú Vang. Được phân bố thành 5 khu dân cư, bao gồm thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4 và thôn 5.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI/BĐKH:

A. THÔNG TIN CƠ BẢN:

1. Đặc điểm địa lý, khí hậu nổi bật:

TT	Điều kiện khí hậu	Đặc điểm	
	Chỉ số khí tượng thủy văn	Đơn vị	Tháng xảy ra
1	Nhiệt độ Trung bình (30°C)	xã Vinh Mỹ	Quanh năm
2	Nhiệt độ cao nhất (39 - 40°C)	xã Vinh Mỹ	Từ tháng 5 đến tháng 7
3	Nhiệt độ thấp nhất (dưới 20°C)	xã Vinh Mỹ	Từ tháng 11, tháng 12 đến tháng 01, tháng 2 năm sau
4	Lượng mưa Trung bình 580-795 mm/tháng	xã Vinh Mỹ	Phân bố không đều trong năm (bắt đầu từ tháng 9 kéo dài đến tháng 01 năm sau, nhưng chủ yếu tập trung vào tháng 9,10,11)
5	Lượng mưa Cực trị - cao nhất (mm)		

	Diễn biến	Diễn biến	Tần suất/năm
6	Xu hướng hạn (tăng)	Nắng nóng kéo dài, nhiệt độ tăng cao	Tháng 5 đến tháng 8
7	Xu hướng bão, áp thấp nhiệt đới (tăng)	Xảy ra bất ngờ, ngày càng mạnh	Khoảng 3 đến 7 cơn bão, áp thấp nhiệt đới/năm
8	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão, áp thấp nhiệt đới hoặc mưa lớn kéo dài do ảnh hưởng của không khí lạnh	Ngày càng tăng lên	Từ đầu tháng 9 tháng 11
9	Số ngày rét đậm	Nhiệt độ ngày càng xuống thấp, kéo dài	Từ tháng 11 đến đầu tháng 2 năm sau
10	Mực nước biển	Dâng cao	Từ tháng 9 đến tháng 01 năm sau

2. Tình hình dân số:

a. Bảng thống kê Dân số:

TT	Thôn	Số hộ			Số khẩu		
		Tổng	Nghèo	Cận nghèo	Tổng	Nam	Nữ
1	Thôn 1	392	36	19	1528	871	657
2	Thôn 2	297	31	19	1176	659	517
3	Thôn 3	386	35	11	1613	887	726
4	Thôn 4	185	24	17	734	418	316
5	Thôn 5	227	16	11	942	528	414
Tổng		1487	142	77	5993	3363	2630

b. Nhóm dễ bị tổn thương:

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương				
		Trẻ em dưới 16	Phụ nữ sinh đẻ *	Người cao tuổi	Người khuyết	Người bị bệnh hiểm

					tật	nghèo
1	Thôn 1	270	19	83	58	3
2	Thôn 2	171	16	84	28	3
3	Thôn 3	243	21	92	34	4
4	Thôn 4	130	9	50	14	1
5	Thôn 5	128	12	38	16	1
Tổng		942	77	347	150	12

(Phụ nữ sinh đẻ*: Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi).

3. Việc sử dụng tài nguyên:

* Bảng thống kê:

STT	Loại đất/Loại hình sản xuất	Diện tích (ha)
1	Tổng diện tích tự nhiên	815,39
2	Tổng diện tích đất nông nghiệp	289,53
3	Tổng diện tích đất lâm nghiệp	114,77
4	Đất nuôi trồng thủy sản	52,29
5	Đất ở nông thôn	62,82
6	Đất chuyên dùng	59,86
7	Đất tôn giáo	0,63
8	Đất tín ngưỡng	14,9
9	Đất nghĩa trang nghĩa địa	196,87
10	Đất có mặt nước chuyên dùng	2,39
11	Đất bằng chưa sử dụng	21,33

Hiện trạng rừng và mức độ rủi ro với thiên tai và BĐKH:

Loại rừng	Tổng	Diện tích rừng	Diện tích rừng thuộc
-----------	------	----------------	----------------------

	diện tích (ha)	thuộc vùng rủi ro cao với thiên tai, BĐKH (*)	vùng rủi ro trung bình với thiên tai, BĐKH (*)
1	2	3	4
Rừng phòng hộ	73,77	73,77	
Rừng sản xuất	41		41

Chất lượng và hiện trạng quản lý sử dụng rừng tại cộng đồng

Loại rừng	Tổng Diện tích rừng thuộc vùng rủi ro cao & trung bình với thiên tai, BĐKH (*)	Liệt kê tên các loại cây được trồng bản địa hoặc loại cây do cộng đồng đề xuất mới (nếu cần thiết)	Liệt kê 3 mô hình sinh kế trong rừng ngập mặn do cộng đồng đề xuất triển khai tại xã (<i>ưu tiên các mô hình đã thí điểm thành công</i>)
1	2	3	4
Rừng phòng hộ	73,77 ha rủi ro cao	Phi lao	
Rừng sản xuất		Tràm, Keo	

***Nhận xét:**

Theo kết quả thống kê hiện trạng đất đai năm 2017 tài nguyên rừng của xã Vinh Mỹ không đáng kể chủ yếu là rừng phòng hộ. Diện tích rừng sản xuất chủ yếu là trồng cây keo lai và tràm.

4. Các hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hoạt động kinh tế của người dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ. Thu nhập bình quân đầu người của xã là 26 triệu đồng/người/năm.

TT	Hoạt động sản xuất, kinh doanh	Diện tích (ha)	Quy mô (% tổng diện tích)	% hộ tham gia	Thu nhập trung bình (người/năm)
----	--------------------------------	----------------	---------------------------	---------------	---------------------------------

1	Sản xuất nông nghiệp • Lúa • Rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày • Vườn	289,53 ha 47,2 ha 116,13 ha 126,3 ha	35,5% 5,7% 14,3% 15,5%	47% 15% 73% 62%	6,5 triệu
2	Chăn nuôi • Trâu, bò • Lợn • Gia cầm	12.710 con 82 con 1.427 con 10.824 con	100% 0,7% 11,3% 85,2%	36,3% 3,7% 17,6% 36%	7,9 triệu
3	Sản xuất lâm nghiệp	41 ha	5,1%	10%	1,8 triệu
4	Nuôi trồng thủy sản • Nuôi cá nước ngọt • Nuôi tôm trên cát	67,5 ha 46,2 ha 21,3 ha	8,3% 5,7% 2,6%	25,5% 24% 1,5%	80,3 triệu 5,3 triệu 75 triệu
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp	02 lò sản xuất bún, 2 cơ sở chế biến mắm, 18 cơ sở làm bánh truyền thống,...		0,8%	18 triệu
6	Thương mại, dịch vụ	362 hộ		24,3%	29 triệu
7	Ngành nghề khác			34%	20 triệu

***Nhận xét:**

- Công việc sản xuất của phụ nữ và nam giới là tương đương bằng nhau. Nhưng rủi ro là phụ nữ chịu nhiều hơn.

- Thu nhập thì bấp bênh do ảnh hưởng của thiên tai, thời tiết khắc nghiệt.

5. Hạ tầng cơ sở:

TT	Cơ sở hạ tầng	Năm xây dựng /sử dụng	Số lượng/ Chất lượng	Ghi chú (ghi rõ chi tiết tình hình hiện trạng như thế nào)
1	Điện dân dụng	1997	Tốt	Xã Vinh Mỹ đang sử dụng nguồn điện lưới quốc gia

2	Đường giao thông	2002	Trung bình	Cứng hóa
3	Trường học: - Trường Mầm non Vinh Mỹ; - Trường Tiểu học Vinh Mỹ; - Trường THCS Lâm Mộng Quang		Tốt	Kiên cố
4	Trạm Y tế	2008	Tốt	Đạt chuẩn, nhà kiên cố.
5	Công sở - Trụ sở UBND xã - Nhà Văn hóa xã	2006 2018	Tốt Trung bình	Kiên cố Bán kiên cố
6	Chợ Mỹ Lợi		Trung bình	Nông thôn (nhiều chỗ hư hỏng, xuống cấp,..)

*** Nhận xét:**

- Tổng số tuyến đường giao thông trong xã: 77 tuyến với chiều dài 63,68 km, trong đó 40,78 km được nhựa hóa, bê tông hóa. Cụ thể:

+ Đường trục xã, liên xã: Có 2 tuyến với chiều dài 9,2 km, trong đó đã nhựa hóa, bê tông hóa 9,2km đạt 100%.

+ Đường trục thôn: Có 18 tuyến với chiều dài 22,3 km, trong đó đã bê tông hóa 18,18 km, đạt 81,5%.

+ Đường ngõ, xóm: Có 50 tuyến với chiều dài 25,3 km, trong đó đã bê tông hóa, cứng hóa 20 km, đạt 79%.

+ Đường trục chính nội đồng: Có 07 tuyến với chiều dài 4,9 km, trong đó đã bê tông hóa 0 km.

Một số tuyến đường hiện đang xuống cấp, và bị ngập lụt trong mùa mưa bão gây khó khăn cho việc đi lại cũng như giao thương hàng hóa.

- Hệ thống kênh mương cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh, hệ thống kênh mương do xã quản lý đảm bảo theo tiêu chuẩn và luôn thông thoáng một số tuyến kênh chính đang được kiên cố hóa. Toàn xã có: Kênh mương do xã quản lý là 6km, trong đó đã kiên cố hóa 6km, đạt 100%.

- Xã Vinh Mỹ đang sử dụng nguồn điện từ lưới điện quốc gia; xã có 15 trạm biến áp với 15 km đường dây hạ thế, trong đó đạt chuẩn 15 km. Tình hình quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống điện luôn được đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

- Số hộ và tỷ lệ hộ được dùng điện thường xuyên, an toàn đạt tỷ lệ 100%.

- Xã có 01 trường Mẫu giáo, 01 trường Tiểu học và 01 trường Trung học cơ sở. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của các trường ở các cấp học ngày càng được bổ sung đầu tư, cơ bản đảm bảo cho công tác dạy và học. Trong đó, trường Tiểu học và Trung học cơ sở đã được công nhận Trường đạt chuẩn quốc gia.

- Xã có 01 Trạm Y tế, năm 2013 Trạm y tế xã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn Quốc gia theo Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 01/11/2013, trang thiết bị, phương tiện ngày càng được bổ sung, trang cấp cơ bản đáp ứng được công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt: 100%.

Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (*theo chiều cao tuổi*) đạt : 7,8%.

6. Nhà ở:

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà tạm bợ
1	Thôn 1	392	92	300	0
2	Thôn 2	297	56	241	0
3	Thôn 3	386	83	303	0
4	Thôn 4	185	28	157	0
5	Thôn 5	227	112	115	0
Tổng		1487	371	1116	0

Hiện trạng Nhà dân sinh và mức độ rủi ro với thiên tai và BĐKH:

Loại Nhà	Tổng số hộ	% nhà thuộc vùng rủi ro cao với thiên tai, BĐKH (*)	% nhà thuộc vùng rủi ro trung bình với thiên tai, BĐKH (*)
1	2	3	4

Nhà bán kiên cố	1116	50%	50%
Nhà kiên cố	371	0%	100%
Công trình dân sinh khác (nhà cộng đồng, ...)	5	80%	20%

*** Nhận xét:**

- Nhà ngập nước: 650 nhà; Nhà bị tốc mái, hư hỏng thiệt hại khoảng 2 tỷ đồng.

7. Nước sạch, vệ sinh và môi trường:

Tên thôn	Số hộ	Nguồn nước sạch				Nhà vệ sinh		
		Giếng đào	Bể chứa	Trạm cấp nước công cộng/nước máy/Tự chảy (%)	Không có dụng cụ chứa	Tự hoại %	Tạm	Không có
Thôn 1	392	15		85		100		
Thôn 2	297	14		86		100		
Thôn 3	386	15		85		100		
Thôn 4	185	13		87		100		
Thôn 5	227	4		96		100		

8. Y tế (dịch bệnh liên quan đến thiên tai/BĐKH):

Loại dịch bệnh liên quan đến người	Đối tượng (ghi rõ số người và năm)					
	Trẻ em	Phụ nữ	Nam	Người cao tuổi	NKT	Người bị bệnh hiểm nghèo
Sốt rét	0	0	0	0	0	0
Bệnh ngoài da	0	0	0	0	0	0
Viêm đường hô hấp	0	0	0	0	0	0

Tay chân miệng	0	0	0	0	0	0
----------------	---	---	---	---	---	---

9. Công tác phòng, chống thiên tai:

- Do địa hình của xã trải dài dọc theo bờ biển, một khu vực dân cư ở vùng thấp trũng ven sông; diện tích lúa và hoa màu cũng nằm trong vùng trũng dễ bị ngập úng, hư hại do bão lụt. Vì vậy công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương. Hàng năm Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã Vinh Mỹ đều xây dựng Nghị quyết, Kế hoạch và Phương án phòng chống thiên tai với phương châm 4 tại chỗ nhằm để chủ động ứng phó giảm thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền công tác phòng chống thiên tai thông qua hệ thống truyền thông và lồng ghép vào các cuộc họp dân ở các thôn.

- Thường xuyên củng cố và kiện toàn BCH PCTT và TKCN xã, gồm có 24 thành viên và 7 thành viên Tổ giúp việc cho Ban chỉ huy PCTT-TKCN được phân công nhiệm vụ cụ thể.

- Huy động các thanh viên trong đội TNXX - CTĐ, đội CH- CN tham gia các lớp tập huấn kỹ năng PCTT, CH-CN. Trong đó có lồng ghép giới, đối tượng nữ chiếm khoảng 30%.

- Trang thiết bị PCTT của xã gồm có: 02 loa cầm tay, 01 máy phát điện, có 02 xuồng cứu hộ, 15 áo phao, 50 phao cứu sinh, 18 xe ô tô và 08 thuyền hỗ trợ công tác di dời dân và nhu yếu phẩm.

- Vai trò của các hội, đoàn thể là tương đối quan trọng trong công tác vận động người dân ở vùng không an toàn di chuyển đến khu vực an toàn.

Tuy nhiên công tác này của xã vẫn còn một số tồn tại hạn chế đó là: Hầu hết cán bộ làm công tác PCTT&TKCN ở địa phương chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng. Các trang thiết bị chưa đủ đáp ứng nhu cầu hoạt động và kinh phí còn hạn chế.

B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI/BĐKH, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG, NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ NHẬN THỨC VỀ RRTT CỦA NGƯỜI DÂN:

1. Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương

a) Nhận xét chung:

b) Đánh giá chung:

- Do địa hình của xã Vinh Mỹ trải dài theo bờ biển nên dễ bị ảnh hưởng trực tiếp của bão và áp thấp nhiệt đới. Đồng thời phía Tây của xã nằm trong vùng thấp trũng dễ bị ngập lụt vào mùa mưa.

- Người dân chưa trang bị đầy đủ các phương tiện CH-CN. Đại bộ phận thanh niên đi làm ăn xa nên công tác huy động lực lượng phòng chống thiên tai còn gặp nhiều khó khăn. Nhiều người già neo đơn thiếu người hỗ trợ trong phòng, chống thiên tai đặc biệt là di dời đồ đạc, lương thực; người dân tránh bão, lụt chủ yếu là di chuyển từ nhà này sang nhà khác cao hơn, an toàn hơn.

- Một số bộ phận người dân còn chủ quan, xem nhẹ diễn biến của bão, lụt nên dễ bị động, bất ngờ gây thiệt hại lớn cho dân. Một số người dân chưa chấp hành nghiêm túc lệnh di dời, sơ tán từ chính quyền. Nhiều người dân vẫn còn trông chờ, ỷ lại vào chính quyền trong công tác phòng, chống thiên tai.

- Với đặc điểm là xã thuần nông với hơn 80% người dân trên địa bàn xã sống bằng nghề nông. Trong đó, nhiều diện tích trồng trọt, nuôi trồng thủy sản ở khu vực thấp trũng nên dễ bị ngập úng khi có mưa to, lũ lụt.

- Ý thức chấp hành trong việc BVMT của một số người dân còn hạn chế, nhiều người biết việc bảo vệ môi trường là quan trọng, cần thiết nhưng chưa thực hiện, còn có tư tưởng “nhà nào hay nhà nấy”.

- Một số hộ dân chăn nuôi chưa có biện pháp xử lý phân, xác động vật, rác thải nên khi có mưa lớn, lụt gây ảnh hưởng môi trường rất lớn.

* Vấn đề giới:

- Các mức độ thiệt hại và tổn thương của phụ nữ là cao hơn so với nam giới.

- Tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực PCTT các nhu cầu hỗ trợ phù hợp của phụ nữ là yếu thế hơn so với nam giới.

LỊCH SỬ THIÊN TAI

Tháng/năm	Thiên tai	Đặc điểm; xu hướng của thiên tai	Khu vực thiệt hại	Thiệt hại gì? Mức độ thiệt hại	Tại sao bị thiệt hại?	Đã làm gì để PCTT
Tháng 9/2008	Lốc xoáy	Bất ngờ, mạnh	Thôn 1 (Xóm Mỹ An, Mỹ Long Đông)	- 20 ngôi nhà bị tốc mái - Gãy đổ 2ha rừng cây phân tán - Hư hại 5ha vườn cây ăn quả, rau màu	- Cường độ mạnh và bất ngờ	
Tháng	Lụt	Mưa	Toàn	- Đê đập bị sạt lở 500m	- Không tu	- Di dời đến

Tháng/năm	Thiên tai	Đặc điểm; xu hướng của thiên tai	Khu vực thiệt hại	Thiệt hại gì? Mức độ thiệt hại	Tại sao bị thiệt hại?	Đã làm gì để PCTT
11/2009		lớn kéo dài do ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới	xã	(1500m ³) - Bị ngập úng 20 ha rau màu - Gia súc, gia cầm bị dịch bệnh chết khoảng 1000 con - Thiệt hại khoảng 20 tấn cá nuôi nước ngọt	bổ, nạo vét khe mương trước mùa mưa bão - Người dân chủ quan	nơi an toàn - Gia cố đê, đập, khơi thông thủy lợi - Phun thuốc tiêu độc khử trùng
Tháng 12/2010	Rét	Kéo dài, nhiệt độ thấp	Toàn xã	- Rau màu hư hại 17ha, cá chết khoảng 15 tấn	- Rét đậm rét hại kéo dài	- Thay đổi lịch thời vụ
Tháng 7/ 2015	Hạn hán	Nắng nóng kéo dài	Toàn xã	- Lúa chết 5 ha - Hoa màu hư hại 26 ha - Rừng và cây lâu năm bị chết	- Khô hạn, nhiễm mặn	- Tăng cường việc tưới
Tháng 10/2016	Bão	Cấp 10	Toàn xã	- Bị tốc mái 22 ngôi nhà - Rừng phân tán bị thiệt hại 17 ha - Vườn, rau màu, cây ăn quả: 45 ha - Biển bị xâm thực (dài 3000 m, rộng 5m)	- Nhà yếu - Cường độ mạnh - Sóng lớn	- Chằng chống nhà cửa - Di dời dân đến nơi an toàn
Tháng 10/2017	Lụt	Mưa lớn kéo dài	Toàn xã	- Bị ngập úng 25 ha rau màu - Bị thiệt hại khoảng 30 tấn cá	-Không tu bổ, nạo vét khe mương - Người dân chủ quan	- Di dời người dân đến nơi an toàn - Khơi thông thủy lợi
Tháng 11/	Lụt	Mưa	Toàn xã	- Bị chết 1 người do bị nước	- Người	

Tháng/năm	Thiên tai	Đặc điểm; xu hướng của thiên tai	Khu vực thiệt hại	Thiệt hại gì? Mức độ thiệt hại	Tại sao bị thiệt hại?	Đã làm gì để PCTT
2017		lớn kéo dài		cuốn trôi - Đê đập, đường giao thông bị sạt lở 3km - Rau màu bị ngập úng 26ha	dân chủ quan - Không tu bổ, nạo vét khe mương	
Năm 2017	Sét	Bất ngờ, cường độ mạnh	Thôn 1	- Đồ gia dụng có sử dụng điện bị hư hỏng	Xảy ra đột ngột, bất ngờ	

2. Thông tin đánh giá về TTDBTT:

* Bảng tóm tắt các TTDBTT:

Lĩnh vực	Khía cạnh	Tình trạng dễ bị tổn thương
An toàn cộng đồng	Cơ sở vật chất	- 75% nhà bán kiên cố - 04 nhà văn hóa bán kiên cố - Hệ thống truyền thanh bị hỏng 22 loa ở thôn 1, 2 và 4. Còn thiếu 200m dây truyền thanh tại Thôn 1. - 15% đường giao thông chưa được bê tông hóa. - 5 km đường bê tông dễ bị ngập lụt và không có biển cảnh báo.
	Tổ chức xã hội	- Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn chưa được tập huấn thường xuyên.
	Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ	- 10% người dân chưa thực hiện nghiêm túc yêu cầu của chính quyền trong công tác PCTT và di dời, sơ tán. - Chưa chủ động trong việc phòng, chống thiên tai.
Sản xuất kinh	Cơ sở vật chất	60 hộ tiêu thương tại thôn 5 bị ảnh hưởng 48 ha rau màu dễ bị ngập úng 29 ha nuôi trồng thủy sản dễ bị sạt lở, thất thoát

doanh		15 ha lúa hai vụ dễ bị ngập úng, mất năng suất Hệ thống kênh mương dễ bị sạt lở khoảng 0,5 km
	Tổ chức xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có các quy định bảo vệ môi trường, xử phạt - Công tác tuyên truyền, vận động người dân bảo vệ, chăm sóc sức khỏe còn hạn chế - Chưa được tập huấn cho người dân về công tác PCTT
	Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/động cơ	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân tuân thủ về giống cây trồng và lịch thời vụ. - Người dân chủ động dự trữ thức ăn cho gia súc, gia cầm để sử dụng trong mùa Đông. - Một số người dân đã nâng cao nền chuồng trại để bảo vệ gia súc, gia cầm khi có mưa lũ (chủ yếu phòng, chống lũ lụt hằng năm).
Sức khỏe, vệ sinh, môi trường	Cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế thiếu phương tiện cứu hộ(xe chuyên chở). - Chuồng trại chăn nuôi chưa đảm bảo vệ sinh môi trường. - Tập huấn về công tác đảm bảo VSMT chưa được tổ chức thường xuyên.
	Tổ chức xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có các quy định bảo vệ môi trường, xử phạt. - Công tác tuyên truyền, vận động người dân bảo vệ, chăm sóc sức khỏe còn hạn chế. - Chưa được tập huấn cho người dân về công tác PCTT.
	Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/động cơ	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa chủ động dọn dẹp, xử lý rác thải và chôn xác động vật chết đảm bảo vệ sinh môi trường.

*** Nhận xét đặc điểm dễ bị tổn thương cụ thể cho từng ngành Kinh tế - Xã hội của xã với thiên tai/BĐKH:**

Với những nhận định trên, cùng với đặc điểm tình hình KT-XH của xã thì những rủi ro có thể gây ra cho chính quyền và nhân dân địa phương là rất lớn, nhất là nguy cơ mất an toàn về nhà ở, cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi xã hội.

Tình trạng dễ bị tổn thương của xã về cơ sở vật chất đối với an toàn cộng đồng:

An toàn nhà dân				
TT	Thống kê	Nhà bán	Nhà thiếu	Nhà đơn sơ

		kiên cố	kiên cố	(cần nâng cấp)
	Tổng số	1116	0	0
1	Thôn 1	300	0	0
2	Thôn 2	241	0	0
3	Thôn 3	303	0	0
4	Thôn 4	157	0	0
5	Thôn 5	115	0	0

Đường giao thông, đê, cầu, cống			
TT	Tên công trình, địa điểm	Mô tả (đường đất, bê tông, nhựa, ...)	Tình trạng rủi ro
1	Tuyến từ Khu vực họ Phan, Thôn 5 lên Xóm Mỹ Tân, Thôn 1	Đường bê tông	Bị ngập nước, dễ bị sạt lở
2	Tuyến từ Cầu Mụ Ở đến Hộ Lương, Thôn 1	Đường bê tông	Bị ngập nước, dễ bị sạt lở

An toàn Công sở				
S T T	Tên công trình, địa điểm	Quy mô xây dựng	Rủi ro	Số người có thể bị ảnh hưởng
1	Trụ sở UBND xã	Kiên cố	Phòng làm việc của Bộ phận TN&TKQ dễ bị tốc mái	14 người
2	Trạm y tế xã	Kiên cố	Cây dễ ngã đổ	06 người
3	Trường THCS, TH và trường Mầm non	Kiên cố	Người có thể bị thương Cây dễ ngã đổ, nước ngập gây hư hỏng trang thiết bị	750 người

3. Thông tin đánh giá về Năng lực PCTT

Bảng tóm tắt Năng lực PCTT:

Lĩnh vực	Khía cạnh	Năng lực phòng chống thiên tai
An toàn cộng đồng	Cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn xã có 25% nhà kiên cố, đồng thời dự kiến hỗ trợ xây dựng 9 nhà chống bão của dự án GCF dành cho 9 hộ dân nằm trong khu vực dễ bị ảnh hưởng của thiên tai trên địa bàn 5 thôn. - 01 nhà văn hóa xã và 05 nhà văn hóa thôn (01 nhà văn hóa kiên cố) - 10 loa ở thôn 3 và thôn 5 hoạt động tốt. - 85% đường giao thông được bê tông hóa. - UBND xã có 02 loa cầm tay, 01 máy phát điện, có 02 xuồng cứu hộ, 15 áo phao, 50 phao cứu sinh. - Có 18 xe ô tô và 08 thuyền hỗ trợ công tác di dời dân và nhu yếu phẩm. - Trên địa bàn xã có các nơi có thể sơ tán tập trung người dân PCTT gồm: UBND xã, Trường Mầm non, Trường Tiểu học Vinh Mỹ và Trường THCS. Lâm Mộng Quang có thể làm nơi sơ tán cho hơn 3000 người. - Hệ thống điện đã cung cấp cho 100% người dân sử dụng. Các trụ điện và trạm biến áp trên địa bàn xã đã được kiên cố hóa. - Hệ thống loa truyền thanh đã được phủ đến hầu hết các khu dân cư tuy nhiên có một số điểm tại thôn 1, thôn 2 và thôn 4 đã bị hư hỏng. Khi có thông tin diễn biến của thiên tai thông tin được cập nhật liên tục đến người dân.
	Tổ chức xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên củng cố và kiện toàn BCH. PCTT và TKCN xã, gồm có 24 thành viên và 7 thành viên Tổ giúp việc cho Ban chỉ huy PCTT-TKCN được phân công nhiệm vụ cụ thể. - Đề chủ động các phương án di dời, sơ tán dân PCTT, hằng năm xã đã xây dựng Kế hoạch Phương án ứng phó thiên tai trên cơ sở tổng hợp các phương án di dời, sơ tán dân tại các thôn. - Các Hội Đoàn thể chính trị, xã hội đã tham gia vào thành viên của Ban PCTT xã, thôn. Tuy nhiên, khi có thiên tai, vai trò còn hạn chế, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình.
	Nhận thức,	<ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân thực hiện nghiêm túc yêu cầu của chính quyền trong công tác PCTT và di dời, sơ tán, có ý thức cao trong việc

	kinh nghiệm, thái độ/ động cơ	<p>phòng, chống thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tinh thần tương thân, tương ái giúp đỡ nhau trong nhân dân được nêu cao, nhất là khi có thiên tai. - Đa số dân chủ động dự trữ nhu yếu phẩm khi có thiên tai.
Sản xuất kinh doanh	Cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Tiểu thương nắm bắt thông tin về thiên tai nên đã chủ động kê dọn hàng hóa. - Các hộ nuôi trồng thủy sản đã chủ động thu hoạch sớm hoặc thay đổi lịch thời vụ thích hợp nhằm chủ động ứng phó với thiên tai. - Người dân đã chủ động chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện và diễn biến của thời tiết. - Hàng năm, HTX Nông nghiệp Toàn Lợi đã chủ động tu sửa, nâng cấp kênh mương thủy lợi đáp ứng cơ bản nhu cầu chống hạn.
	Tổ chức xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - UBND xã đã phối hợp với Ngân hàng Chính sách - Xã hội huyện hỗ trợ cho khoảng 200 hộ dân vay vốn sản xuất kinh doanh. - Cán bộ chỉ đạo người dân sử dụng hiệu quả thiết bị phục vụ sản xuất, dự dụng vốn đúng mục đích - Được sự hỗ trợ của các chương trình, dự án UBND xã đã phối hợp với Trung tâm dạy nghề huyện Phú Lộc tổ chức dạy nghề cho hơn 350 người lao động tại địa phương như: Trồng rau sạch, trồng hoa, nuôi gà trên đệm lót sinh học, may công nghiệp,... - Hợp tác xã nông nghiệp Toàn Lợi thường xuyên tuyên truyền, vận động bà con xã viên gieo xạ đúng lịch thời vụ và đảm bảo sản xuất hết diện tích, hạn chế tình trạng bỏ hoang và thông báo về tình hình sâu bệnh, dịch bệnh nhằm kịp thời phát hiện và xử lý sâu bệnh trên cây trồng.
	Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ	<p>Người dân đã chủ động trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và thay đổi lịch thời vụ phù hợp với thời tiết và điều kiện thổ nhưỡng của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất.</p>
Sức khỏe,	Cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Có trạm y tế (1 BS, 4 y sỹ). - Toàn xã có hơn 85% hộ dân đã sử dụng nước máy. - Công tác thu gom rác thải được thực hiện 5/5 thôn.

vệ sinh, môi trường		- 100% phụ nữ mang thai, nuôi con nhỏ và trẻ nhỏ tham gia tiêm chủng.
	Tổ chức xã hội	- Các ngành, đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt công tác đảm bảo sức khỏe, vệ sinh môi trường. - Tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân đạt 100%. - Sau bão, lụt UBND xã tổ chức lực lượng và người dân thực hiện việc khắc phục dọn dẹp và thu gom rác.
	Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ	- Sau bão, lụt người dân chủ động xử lý rác thải và chôn xác súc vật chết đảm bảo vệ sinh môi trường. - Hầu hết người dân có nhận thức trong việc thu gom rác, xử lý môi trường sau lũ. - 100% người dân trên địa bàn xã đã tham gia bảo hiểm y tế.

***Nhận xét về năng lực phòng chống thiên tai và thích ứng với BĐKH cụ thể cho từng ngành Kinh tế - Xã hội của xã:**

Xã Vinh Mỹ có hệ thống giao thông thuận tiện, các điều kiện về Trường học, Trạm y tế, lưới điện đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân trong công tác phòng chống thiên tai. Chính quyền địa phương luôn quan tâm, tạo điều kiện và hỗ trợ người dân trong phát triển sản xuất, thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức, năng lực cho người dân trong phòng chống thiên tai, qua đó nhận thức của người dân ngày càng được cải thiện, có kinh nghiệm nhiều hơn đối với vấn đề biến đổi khí hậu và công tác phòng chống rủi ro thiên tai. Đa số nam giới có kinh nghiệm trong việc chằng hồng nhà cửa, cứu hộ cứu nạn, 70% nam giới biết bơi, được tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về chuyển giao khoa học về trồng trọt chăn nuôi. Việc tiếp cận cơ sở vật chất liên quan đến an toàn cộng đồng, sản xuất kinh doanh, sức khỏe vệ sinh môi trường, giữa nam và nữ đồng đều.

4. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân

Là địa phương hàng năm chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai, nhưng hiểu biết về rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu của người dân còn hạn chế, có kinh nghiệm truyền thống về phòng tránh thiên tai nhưng còn rất ít, chưa đầy đủ, đặc biệt là việc áp dụng trong điều kiện biến đổi khí hậu chưa nhiều. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên họ vẫn chưa thực sự quan tâm đến công tác phòng chống thiên tai. Một số người dân ý thức đóng góp cộng đồng cho việc phòng chống thiên tai chưa cao, còn trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước nên chưa huy động được nhiều nội lực từ nhân dân.

Qua đợt đánh giá tại cộng đồng cả nam và nữ thì nhận thức của nam giới tốt hơn so với nữ giới vì nam giới thường là trụ cột gia đình, là người quyết định mọi việc và tham gia các hoạt động xã hội nhiều hơn, đồng thời cũng là người tham gia công tác PCTT nhiều hơn, nên hiểu biết về RRTT cũng nhiều hơn nữ giới.

C. Tổng hợp Rủi ro thiên tai và Giải pháp phòng, chống thiên tai/BĐKH:

Tổng hợp Rủi ro thiên tai/BĐKH

BẢNG TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI

THIÊN TAI	XU HƯỚNG	TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG	NĂNG LỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI	RỦI RO THIÊN TAI
Bão, Lụt	Cường độ mạnh, diễn biến phức tạp	<p>1. An toàn cộng đồng * Vật chất: - 75% nhà bán kiên cố - 04 nhà văn hóa bán kiên cố</p> <p>- Hệ thống truyền thanh bị hỏng 22 loa ở thôn 1, 2 và 4. Còn thiếu 200m dây truyền thanh tại Thôn 1.</p> <p>- 15% đường giao thông chưa được bê tông hóa. - 5 km đường bê tông dễ bị ngập lụt và không có biển cảnh báo.</p> <p>* Tổ chức xã hội: - Ban Chỉ Huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn chưa</p>	<p>1. An toàn cộng đồng *Vật chất: - 25% nhà kiên cố - 01 nhà văn hóa xã và 05 nhà văn hóa thôn (01 nhà văn hóa kiên cố) - 03 trường học kiên cố có thể làm nơi sơ tán cho 3000 người. - 10 loa ở thôn 3 và thôn 5 hoạt động tốt.</p> <p>- 85% đường giao thông được bê tông hóa.</p> <p>- UBND xã có 02 loa cầm tay, 01 máy phát điện, có 02 xuống cứu hộ, 15 áo phao, 50 phao cứu sinh. - Có 18 xe ô tô và 08 thuyền hỗ trợ công tác di dời dân và nhu yếu phẩm.</p> <p>*Tổ chức xã hội:</p>	<p>1. An toàn cộng đồng - nhà có nguy cơ bị tốc mái, sập Nhà văn hóa có nguy cơ bị tốc mái, không đủ sơ sở vật chất thiết yếu sơ tán Không hoáy động nên người dân không cập nhật được thông tin Đường</p>

THIÊN TAI	XU HƯỚNG	TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG	NĂNG LỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI	RỦI RO THIÊN TAI
		<p>được tập huấn thường xuyên.</p>	<p>- Xã có Ban Chỉ Huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn gồmthành viên và đã được tập huấn năm 2012 Các ngành, đoàn thể phối hợp tốt trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.</p>	<p>giao thông dễ bị sạt lở Người dân không phát hiện được vùng nguy hiểm</p>
		<p>2. Sản xuất kinh doanh *Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60 hộ tiểu thương tại thôn 5 bị ảnh hưởng 48 ha rau màu dễ bị ngập úng 29 ha nuôi trồng thủy sản dễ bị sạt lở, thất thoát 15 ha lúa hai vụ dễ bị ngập úng, mất năng suất. Hệ thống kênh mương dễ bị sạt lở khoảng 0,5km <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - các hộ gia đình chưa được hỗ trợ giống. - Các vật tư dự trữ ở xã còn thiếu 	<p>2. Sản xuất kinh doanh *Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiểu thương nắm bắt thông tin chủ động trong việc kinh doanh. - Các chủ nuôi trồng thủy sản chuyên lịch thời vụ - người dân chủ động chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp HTX hàng năm tu sửa, nâng cấp kênh mương thủy lợi. <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ đã được vay vốn sản xuất - Cán bộ chỉ đạo người dân sử dụng hiệu quả thiết bị phục vụ sản xuất, dự dụng vốn đúng mục đích 	<p>2. Sản xuất kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mất đất sản xuất - Mất mùa giảm NS - Ao cá bị trôi - Gia súc, gia cầm bị bệnh
		<p>3. Sức khỏe vệ sinh</p>	<p>3. Sức khỏe vệ sinh môi</p>	<p>3. Sức</p>

THIÊN TAI	XU HƯỚNG	TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG	NĂNG LỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI	RỦI RO THIÊN TAI
		<p>môi trường *Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế thiếu phương tiện cứu hộ(xe chuyên chở) - Chuồng trại chăn nuôi còn thô sơ. - Việc tập huấn về VSMT chưa được thường xuyên <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có các quy định bảo vệ môi trường, xử phạt - Công tác tuyên truyền, vận động người dân bảo vệ, chăm sóc sức khỏe còn hạn chế - Chưa được tập huấn cho người dân về công tác PCTT 	<p>trường *Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trạm y tế (1 BS, 4 y sỹ) - người dân đã sử dụng nước máy 85%. - Công tác thu gom rác thải được tiến hành 5/5 thôn - Nhiều hộ dân có chuồng trại chăn nuôi - 100% phụ nữ mang thai, nuôi con nhỏ và trẻ nhỏ tham gia tiêm chủng <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn xã có thẻ bảo hiểm y tế - Các ban ngành đoàn thể đã tổ chức tuyên truyền về VSMT - Người dân có ý thức phòng tránh, tu sửa lại nhà ở. 	<p>khỏe VSMT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường - Nguy cơ dịch bệnh ở người - Thiếu hệ thống xử lý rác thải
Rét hại	Nhiệt độ thấp kéo dài.	<p>1. An toàn cộng đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> • Vật chất - Mạ chết rét, giảm năng suất, thu hoạch thấp - Chuồng trại không được che chắn, không dự trữ thức ăn trong mùa rét • Tổ chức xã hội - Chưa có chương trình tập huấn về 	<p>1.An toàn cộng đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> • Vật chất - Một số hộ dân đã biết lựa chọn loại giống chịu rét tốt - Một số hộ dân đã biết che chắn chuồng trại, - Biết cách dự trữ thức ăn cho vật nuôi • Tổ chức Xã hội - Có chương trình hỗ 	<ul style="list-style-type: none"> • Vật chất - Cây mạ bị chết - Tốn công gieo sạ nhiều lần

THIÊN TAI	XU HƯỚNG	TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG	NĂNG LỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI	RỦI RO THIÊN TAI
		<p>năng lực PCTT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ gia đình chưa biết lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi chịu rét 	<p>trợ cho các hộ gia đình có gia súc gia cầm bị chết rét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ giống lúa ngắn ngày để tái sản xuất - Có chính sách hỗ trợ kinh phí cho sản xuất - Một số gia đình đã biết lựa chọn giống cây trồng vật nuôi chịu rét tốt 	
Hạn hán	Nhiệt độ ngày càng tăng cao kéo dài	<p>1. An toàn cộng đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> • Vật chất <p>Cây trồng giảm năng suất, chết</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tổ chức xã hội - Chưa có chương trình tập huấn về năng lực PCTT <p>Một số hộ gia đình chưa biết lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi chịu hạn</p> <p>2. Vệ sinh môi trường</p> <p>Dịch bệnh dễ xảy ra</p> <p>Nguồn nước dễ bị ô nhiễm.</p>	<p>1. An toàn cộng đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> • Vật chất <p>Người dân chủ động nguồn nước tưới</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tổ chức xã hội - Có chính sách hỗ trợ kinh phí cho sản xuất <p>Một số gia đình đã biết lựa chọn giống cây trồng vật nuôi chịu rét tốt</p> <p>3. Vệ sinh môi trường</p> <p>Chính quyền, Trạm y tế có kế hoạch chống dịch trong mùa nắng nóng</p> <p>85% hộ dân trên địa bàn xã có sử dụng nước sạch.</p>	<p>Dịch bệnh dễ xảy ra</p> <p>Cây trồng giảm năng suất, chết</p>

THIÊN TAI	XU HƯỚNG	TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG	NĂNG LỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI	RỦI RO THIÊN TAI

BẢNG XẾP HẠNG GIẢI PHÁP PCTT

Giải pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai	Cụm Thôn 1, 2		Cụm Thôn 3, 4, 5		Tổng cộng			Xếp hạng
	Nam:	Nữ:	Nam:	Nữ:	Nam:	Nữ:	Tổng phiếu	
	15	13	9	12	24	25		
Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện của địa phương	84	73	15	23	99	96	195	1
Liên kết sản xuất, tìm kiếm thị trường tiêu thụ ổn định cho sản phẩm địa phương	79	81	0	0	79	81	160	2
Quy hoạch vùng sản xuất tập trung; xây dựng các mô hình nuôi trồng thí điểm	54	39	24	42	78	81	159	3
Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai	0	0	63	55	63	55	118	4
Đầu tư các phương tiện cứu hộ, cứu nạn (ghe, xuồng, áo phao...)	0	0	32	45	32	45	77	5
Vận động nâng cao nhận thức và bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm	0	0	28	49	28	49	77	5
Sửa chữa tuyến đường từ Nhà Văn hóa xã đến cầu Lương Viện	38	33	0	0	38	33	71	7
Xây dựng hệ thống cảnh báo, cọc tiêu ở các vùng xung yếu	0	0	27	38	27	38	65	8
Sửa chữa tuyến đường từ xóm Mỹ Tân (thôn 1) ra biển thôn 1	34	21	0	0	34	21	55	9
Xây dựng hệ thống xử lý nước thải trước khi xả ra môi trường.	26	26	0	0	26	26	52	10
TỔNG CỘNG	315	273	189	252	504	525	1029	

2. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai:

BẢNG TỔNG HỢP CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI XÃ VINH MỸ

S T T	Các giải pháp	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể	Thời gian dự kiến	Nguồn kinh phí		
					Nhà nước	Người dân	Huy động
1	Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện của địa phương	Xã Vinh Mỹ	Lựa chọn cây con giống và có kế hoạch nuôi trồng cụ thể phù hợp với điều kiện thời tiết, khí hậu của địa phương.	2018-2020	x	x	x
2	Liên kết sản xuất, tìm kiếm thị trường tiêu thụ ổn định cho sản phẩm địa phương	Nhân dân Xã Vinh Mỹ	Mời các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ.	2018-2020	x		x
3	Quy hoạch vùng sản xuất tập trung; xây dựng các mô hình nuôi trồng thí điểm	Xã Vinh Mỹ	Điều chỉnh quy hoạch Nông thôn mới	2018-2020	x		x
4	Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai	Xã Vinh Mỹ	Tổ chức các đợt tập huấn; phát tờ rơi...	2018-2020	x		x
5	Đầu tư các phương tiện cứu hộ, cứu nạn (ghe, xuồng, áo phao...)	Xã Vinh Mỹ	Đề nghị cấp trên đầu tư phương tiện, trang thiết bị.	2018-2020	x		x

6	Vận động nâng cao nhận thức và bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm	Xã Vinh Mỹ	Thông tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, tổ chức họp dân,...	2018-2020	x		x
7	Sửa chữa tuyến đường từ Nhà Văn hóa xã đến cầu Lương Viên	Xã Vinh Mỹ	Xin chủ trương đầu tư.	2018-2020	x		x
8	Xây dựng hệ thống cảnh báo, cọc tiêu ở các vùng xung yếu	Xã Vinh Mỹ	Xin chủ trương đầu tư.	2018-2020	x		x
9	Sửa chữa tuyến đường từ xóm Mỹ Tân (thôn 1) ra biển thôn 1	Xã Vinh Mỹ	Xin chủ trương đầu tư.	2018-2020	x		x
10	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải trước khi xả ra môi trường.	Người dân	Yêu cầu các hộ nuôi trồng thủy sản xây dựng công trình xử lý nước thải đảm bảo theo quy định	2018-2020	x	x	x

Nơi nhận:

- Ban Quản lý dự án GCF;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Như Ý